SAO Y; Bộ Khoa học và Công nghệ; 05/11/2026; 16:58:00; +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4294/QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng nghiên cứu chiến lược và chính sách chuyên sâu về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; nghiên cứu ứng dụng, phát triển và thương mại hóa công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ở phạm vi quốc gia, ngành, vùng, địa phương, kết nối với quốc tế.

2. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động, giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Viện có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và có văn phòng đại diện, chi nhánh ở trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Viện có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: National Academy for Advanced Technology and Innovation (viết tắt là: NACENTECH).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

1.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch hoạt động hằng năm hoặc theo giai đoạn và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

1.2. Nghiên cứu đề xuất chiến lược, chính sách chuyên sâu về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo phục vụ quản lý nhà nước:

a) Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và kinh nghiệm trong nước, quốc tế, dự báo xu hướng, đề xuất giải pháp, lộ trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên đổi mới sáng tạo;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thực hiện, đánh giá kết quả triển khai chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình, giải pháp, nhiệm vụ, hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được phân công;

c) Nghiên cứu xây dựng, tổ chức triển khai bộ chỉ số và phương pháp đo lường, đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức.

1.3. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ:

a) Nghiên cứu ứng dụng, phát triển, thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, giải pháp làm cơ sở cho hoạt động chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Nghiên cứu phát triển công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ tạo ra sản phẩm lưỡng dụng, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

1.4. Thực hiện các chương trình, nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao:

a) Triển khai các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong đánh giá hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương, ngành, quốc gia.

1.5. Tham gia các chương trình, dự án, mạng lưới, tổ chức quốc tế về nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Về cung cấp dịch vụ công

2.1. Kết nối cung - cầu công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Tổ chức thu thập, phân tích, đánh giá nhu cầu đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, phát triển sản phẩm và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp, ngành và địa phương;

b) Tìm kiếm, đánh giá, giới thiệu công nghệ, kết quả nghiên cứu, giải pháp, mô hình đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước phù hợp với nhu cầu;

c) Tổ chức hoạt động môi giới, kết nối, chuyển giao công nghệ; kết nối viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư, chuyên gia và cơ quan quản lý trong mạng lưới đổi mới sáng tạo.

2.2. Hỗ trợ thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, tạo sản phẩm mẫu và sản xuất thử nghiệm:

a) Tổ chức thử nghiệm, trình diễn, kiểm nghiệm công nghệ; hỗ trợ chế thử, hoàn thiện công nghệ, hình thành sản phẩm mẫu, triển khai sản xuất thử nghiệm;

b) Cung cấp phòng thí nghiệm, hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất và trang thiết bị dùng chung phục vụ thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, hình thành mô hình kinh doanh mới:

a) Tư vấn cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm mới, xây dựng và hoàn thiện mô hình kinh doanh mới trên cơ sở ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp.

2.4. Hỗ trợ về sở hữu trí tuệ và thương mại hóa công nghệ: tư vấn xác lập, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ quản trị, định giá, khai thác, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ.

2.5. Thúc đẩy, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ: tổ chức hoạt động ươm tạo, tăng tốc doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ; cung cấp không gian làm việc chung; tư vấn, hỗ trợ hoàn thiện mô hình kinh doanh, kết nối chuyên gia và nhà đầu tư; hỗ trợ gọi vốn, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

2.6. Cung cấp dịch vụ về đổi mới sáng tạo:

a) Dịch vụ tư vấn chiến lược, chính sách, chương trình, đề án về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về nghiên cứu phát triển, quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, định giá, môi giới công nghệ; cung cấp cơ sở dữ liệu, nền tảng số, thông tin và phân tích xu hướng công nghệ.

2.7. Xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: phát triển mạng lưới chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư, doanh nghiệp; tổ chức hội thảo, diễn đàn, sự kiện thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo; kết nối với các tổ chức đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế.

2.8. Thực hiện hợp tác, liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật.

3. Về công tác quản trị nội bộ

a) Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của Viện;

b) Thực hiện quản lý, sử dụng viên chức, người lao động, quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực khác của Viện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện

a) Lãnh đạo Viện gồm Viện trưởng và các Phó Viện trưởng;

b) Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Các Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Viện được phân công, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy

2.1. Tổ chức cấp phòng phục vụ hoạt động chung:

a) Văn phòng Viện;

b) Ban Kế hoạch - Tài chính;

c) Ban Chiến lược, chính sách đổi mới sáng tạo.

2.2. Tổ chức cấp phòng nghiên cứu chuyên sâu:

a) Ban Phát triển Công nghệ Tiên tiến;

b) Ban Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững;

c) Ban Phát triển Khoa học và Công nghệ Vùng.

2.3. Tổ chức cấp phòng cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thương mại hóa công nghệ và tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo:

a) Ban Thử nghiệm và Thương mại hóa công nghệ.

b) Ban Giải pháp Tăng trưởng Doanh nghiệp.

c) Chi nhánh Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia khu vực phía Nam.

Chi nhánh Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia khu vực phía Nam không có tư cách pháp nhân, không có con dấu riêng.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các tổ chức cấu thành Viện do Viện trưởng quyết định.

3. Viện được thành lập Hội đồng cố vấn chiến lược gồm chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân, nhà đầu tư có uy tín trong nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo để giúp định hướng phát triển, kết nối đối tác, nâng cao năng lực của Viện trong triển khai các dự án hợp tác trong nước, quốc tế và trong thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Viện được thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia (theo Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia và Quyết định số 2411/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026) tiếp tục hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt cho đến khi Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Viện, hạn trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia và Quyết định số 2411/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2026.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Sở KHCN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT của Bộ KHCN;
- Lưu: VT, TCCB, TTHN.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Vũ Hải Quân